

Bản án số: **41/2025/HSST**
Ngày 25/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế.

Bà Trương Thị Bích Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công H**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1985 tại huyện N, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công N (đã chết) và bà Ngô Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T và 02 người con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2025 đến nay tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (đã tử vong).

- Đại diện hợp pháp của bị hại anh Ngô Văn H1:

1. Chị Lô Thị K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

2. Ông Ngô Hồng T1, sinh năm 1958 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1961 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người được ông Ngô Hồng T1 và Hồ Thị P ủy quyền tham gia tố tụng: chị Lô Thị K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần X

Địa chỉ: Số A, đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Cao Văn T2, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

-Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn L1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q về chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường bê tông xóm M, xóm C, xóm M và xóm H xã C. Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q với tư cách là chủ đầu tư đã ký hợp đồng thi công xây dựng số 06/2024/HĐXD ngày 21/5/2024 về xây dựng công trình đường bê tông xóm M, xóm C, xóm M và xóm H, xã C với Công ty cổ phần X có địa chỉ: Số A, đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, do ông Nguyễn Xuân N1 (sinh năm 1977, trú tại khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An) làm giám đốc. Trước khi thi công công trình ông Nguyễn Xuân N1 ký (quyết định số 14/QĐ-CT ngày 21/5/2024 về việc "Phân công ông Nguyễn Công H, chức vụ: Cán bộ kỹ thuật giữ chức vụ Chỉ huy trưởng công trường thi công công trình: Đường bê tông xóm M, xóm C, xóm M và xóm H, xã C, huyện Q. Ông Nguyễn Công H có trách nhiệm trực tiếp, điều hành, tổ chức và chỉ đạo, giám sát trong quá trình thi công đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế, an toàn lao động, tiến độ thi công trên công trường, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ nghiệm thu thanh toán, hồ sơ nghiệm thu quyết toán công trình và bàn giao công trình đưa vào sử dụng; Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, tư vấn giám sát, quản lý dự án và công ty về các quyết định của mình cho đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư".

Vào sáng ngày 08/10/2024 Nguyễn Công H đã chỉ đạo Trần Văn L1 (sinh năm 1981, trú tại khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) điều khiển xe ô tô tải đổ nhiều đồng đất trên mặt đường bê tông tại xóm M (đoạn đường từ xóm M đi xóm H, xã C). Các đồng đất nằm chiếm hơn 2/3 lòng đường, tại vị trí đường đang thi công này Nguyễn Công H không đặt biển cảnh báo nguy hiểm, đèn báo hiệu, rào chắn barie hoặc chằng dây phản quang ở hai đầu để thông báo công trường đang thi công. Đến trưa cùng ngày Nguyễn Công H có việc nhà nên đã nhờ ông Phạm Văn H2 (sinh năm 1964, trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) là thủ kho của công ty, trông coi việc anh L1 có đổ đất đúng vị trí như H hướng dẫn hay không.

Sau khi Nguyễn Công H3 về quê, ông Phạm Văn H2 nhìn thấy anh Trần Văn L1 đổ đất đúng vị trí nên ông H2 rời đi làm công việc khác, không ở tại nơi đổ đất. Đến 18 giờ cùng ngày, anh L1 đã thực hiện xong việc đổ đất và đi về nhà.

Vào khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, anh Ngô Văn H1 (sinh năm 1994, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1-403.70 di chuyển theo hướng từ xóm Mỹ T đi xóm H, xã C, huyện Q, đi trên đoạn đường do Công ty Cổ phần X đang thi công. Do trời tối, không có biển cảnh báo nguy hiểm và rào chắn barie, dây phản quang ở hai đầu đoạn đường nên xe mô tô do anh H1 điều khiển đã đâm vào đồng đất đá đổ ở trên mặt đường. Hậu quả anh Ngô Văn H1 tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/10/2024 xác định: Hiện trường là đường bê tông liên xóm thuộc xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, mặt đường rải bê tông tương đối bằng phẳng có độ rộng 3,5m, độ dày bê tông mặt đường là 30cm. Đường có trục Bắc Nam, hướng B đi xóm M, hướng Nam đi xóm H của xã C, đường thẳng tầm nhìn không hạn chế. Trên mặt đường từ vị trí tai nạn về hướng nam đến xóm H có đồng nhiều đồng đất và ở hai bên đầu đường không đặt chướng ngại vật, biển cảnh báo hay đèn tín hiệu nguy hiểm công trường đang thi công. Lấy mép đường chuẩn là mép đường phía Tây.

Vị trí số 1: Là đồng đất đá được đổ ở trên mặt đường là đồng đầu tiên tính từ Bắc sang hướng Nam có độ dài 3,2m, rộng 4,6m, cao 0,8m, nơi cuối cùng của đồng đất ở phần phía Tây cách mép đường chuẩn 0,8m về phía Đông.

Vị trí số 2: Là tổ hợp vết cày trượt không liên tục trên bề mặt của góc phía Tây của đồng đất tại vị trí số 1 làm cày xới đất đá trượt trên mặt đường làm bung bê tông và trượt trên mặt đất trên lề đất phía tây làm cày xới đất đá. Tổ hợp có hướng từ Đông Bắc sang T, tổ hợp dài 17,7m, độ rộng vết ở trên đồng đất là 40cm, nơi rộng nhất của tổ hợp trên mặt đường là 60cm, gồm nhiều vết nhỏ có kích thước từ 0,5 cm đến

0,8cm. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,78m về phía Đông. Điểm cuối kết thúc ở mặt đất của lề đất phía Tây, cách mép đường chuẩn 0,8m về phía Tây.

Vị trí số 3: Là xe mô tô biển kiểm soát 47F1-403.70 dừng sau tai nạn trên lề đất trong mép đường chuẩn, xe nằm ngả nghiêng về bên trái, đầu xe hướng N1, đuôi xe hướng Bắc. T3 trực trước cách mép đường chuẩn 1,3m về phía Tây, cách điểm cuối vị trí số 2 là 0,5m về phía Tây. T3 trực sau cách mép đường 1,3m về phía Tây.

Vị trí số 4: Là vết máu dạng máu loang trên mặt đất trong lề phía Tây và trên cây cỏ và bờ ruộng, kích thước 0,7 x 0,7 cm, đầu vết cách mép đường chuẩn 1,7m về phía Tây, cách tâm trục sau xe mô tô 0,7m về phía Bắc.

Đo mép phía Tây của các đồng đất ở gần vị trí tai nạn cách mép đường phía Tây dao động từ 50cm đến 70cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 47F1- 403.70 nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đỏ, số máy JF 63E1224059: Ốp nhựa phía trước đầu xe bị nứt vỡ, kích thước (44x5)cm. Tại mặt trước có dấu vết cà trượt, mài mòn làm xơ nhựa, làm bong tróc sơn, kích thước(12x9)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên và từ sau ra trước, tại vị trí này có bám dính bụi đất đá; Góc phía trên bên trái mặt trước cánh yếm bên trái có dấu vết cà trượt, mài mòn làm bong tróc sơn, làm xơ nhựa, kích thước(38x5)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên và từ sau ra trước, tại vị trí này có bám dính bụi đất đá. Góc dưới cánh yếm này có dấu vết nứt vỡ, kích thước (11x5) cm, tại vị trí này có bám dính bụi, đất đá; Góc bên trái yên xe tại vị trí người ngồi phía trước có dấu vết cà trượt, bám dính bùn đất, kích thước (8x6) cm, chiều hướng từ trước ra sau; Mặt ngoài ống xả bám dính nhiều bùn đất; Giá nâng phía sau đuôi xe bị nứt vỡ, kích thước (15x7), tại vị trí này có bám dính bụi xi măng bê tông đường.

Tại bản Kết luận giám định số 324 ngày 14/11/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận:

"1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô mang biển số 47F1 -403.70 di chuyển trên đường bê tông liên xóm theo hướng từ xóm M, xã C, huyện Q đi xóm H, xã C, huyện Q.

2. Căn cứ vào hồ sơ gửi giám định, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 47F1- 403.70 với phương tiện giao thông khác.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 47F1- 403.70 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn".

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 70 ngày 09/11/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh N kết luận:

"1. Các kết luận chính:

- Kết quả khám nghiệm: 01 vết thương trán đỉnh bên phải; Tụ máu tổ chức dưới da trán- thái dương- đỉnh chẩm bên phải; Vỡ xương hộp sọ trán-đỉnh- thái dương bên phải; Tụ máu bán cầu đại não hai bên; Vỡ xương nền sọ bên phải.

- Kết quả khác: Tìm thấy E nồng độ 131,5ml trong mẫu máu của Ngô Văn H1.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Ngô Văn H1, sinh năm 1994, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn, đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Kết luận khác: Tìm thấy E nồng độ 131,5 ml trong mẫu máu của Ngô Văn H1".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q, kết luận: Thiệt hại một số bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 47F1-403.70, AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, số khung 6305 FZ677793, số máy JF63E1224059 xe đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Công H và Công ty X đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Công H.

Bản cáo trạng số 32/CT- VKSQH ngày 30/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Cản trở giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội "Cản trở giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 261; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Công H và Công ty X đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng. Hiện nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Công ty X không đề nghị bị cáo Nguyễn Công H trả lại số tiền 140.000.000 đồng công ty đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Công H tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/10/2024, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 10/10/2024, bản Kết luận giám định số 324 ngày 14/11/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh N; bản Kết luận giám định tử thi số 70 ngày 09/11/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Công H là Chỉ huy trưởng công trường thi công công trình đường bê tông xóm M, xóm C, xóm M và xóm H, xã C, chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, giám sát mọi mặt tại công trường. Ngày 08/10/2024, Nguyễn Công H3 chỉ đạo Trần Văn L1 điều khiển xe ô tô tải chở nhiều đồng đất trên mặt đường đang thi công từ xóm Mỹ T đến xóm H, xã C nhưng không đặt biển cảnh báo nguy hiểm, đèn báo hiệu, rào chắn barie hoặc chằng dây phản quang ở hai đầu để thông báo công trường đang thi công. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày anh Ngô Văn H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1 -403.70 di chuyển theo hướng từ xóm Mỹ T đi xóm H, xã C, huyện Q đã đâm vào đồng đất đã được đổ ở trên mặt đường. Hậu quả anh Ngô Văn H4 bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Đây là những khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Bị cáo đổ đồng đất chiếm diện tích 2/3 mặt đường, không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông như làm rào chắn, đặt đèn tín hiệu vào ban đêm, không làm cảnh báo nguy hiểm cho các phương tiện cảnh giác, chú ý. Do vậy khi trời tối bị hại đã không nhìn rõ đâm vào đồng đất và tử vong. Hành vi của bị cáo gây hậu quả thiệt hại tính mạng bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cẩu thả. Tuy nhiên bản Kết giám định tử thi tìm thấy E nồng độ 131,5ml trong mẫu máu của bị hại do vậy bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng đảm bảo mục đích trừng trị răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty X đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty X không đề nghị bị cáo Nguyễn Công H trả lại số tiền 140.000.000 đồng công ty đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại nên nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1-403.70, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đỏ đen, số khung 6305FZ677793, số máy JF63E1224059 cho anh Cao Văn T2 (sinh năm 1994, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An). Anh Cao Văn T2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Công ty cổ phần X đã phân công Nguyễn Công H làm Chỉ huy trưởng công trường, toàn quyền quyết định mọi vấn đề tại công trường và chịu trách nhiệm trước công ty về thực hiện nhiệm vụ của mình. Việc H chỉ đạo đổ đất nhưng không đảm bảo an toàn vào ngày 08/10/2024 công ty không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trần Văn L1 được bị cáo Nguyễn Công H thuê đổ đất ngày 08/10/2024 tại xóm M, xã C theo sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Công H. Xét thấy anh L1 thực hiện công việc được thuê, theo yêu cầu của bị cáo, việc xảy ra hậu quả chết người không thuộc trách nhiệm của anh L1. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Trần Văn L1.

Đối với ông Phạm Văn H2 được Nguyễn Công H nhờ xem vị trí đổ đất theo hướng dẫn của bị cáo H. Việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông thuộc trách nhiệm của bị cáo Nguyễn Công H, không phải trách nhiệm của ông Phạm Văn H2. Do đó, không xem xét xử lý đối với ông Phạm Văn H2.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu án phí hình sự theo quy định. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ theo quy định luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty X đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/6/2025. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp,
- Cơ quan điều tra CA tỉnh N
- THADS huyện Q,
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương